

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLC

Số: 44/FLC-BĐTPC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(6 tháng)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024. 3771 1111 Fax: 024. 3724 58888 Email: info@flc.vn
- Vốn điều lệ: **6.826.973.610.000 VND** (Sáu nghìn tám trăm hai mươi sáu tỷ chín trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm mười nghìn đồng Việt Nam)
- Mã chứng khoán: FLC

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-DHĐCĐ-FLC	12/06/2018	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (“Tập đoàn FLC/Công ty”).- Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban Kiểm soát Công ty.- Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.- Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.- Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017.- Thông qua Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu ra công.

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty. - Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 của Công ty. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty. - Phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt việc thực hiện các giao dịch tài chính (cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh) của Công ty cho các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với các công ty đại chúng. - Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC đối với Ông Lưu Đức Quang kể từ ngày 12/06/2018. - Bầu bổ sung Ông Nguyễn Thanh Bình và Ông Lê Bá Nguyên giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 kể từ ngày 12/06/2018. - Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các vấn đề có liên quan hoặc phát sinh từ các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kể cả những vấn đề theo quy định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
-----	-----------------	---------	---	--------------------------	-------------------	---------------------

						hợp
1.	Ông Trịnh Văn Quyết	Chủ tịch HĐQT		40/40	100%	
2.	Ông Lê Thành Vinh	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT		40/40	100%	
3.	Bà Hương Trần Kiều Dung	Phó Chủ tịch HĐQT		40/40	100%	
4.	Ông Trần Quang Huy	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc		40/40	100%	
5.	Ông Lưu Đức Quang	Thành viên HĐQT	12/06/2018	34/40	100%	Miễn nhiệm kể từ ngày 12/06/2018
6.	Ông Lê Bá Nguyên	Thành viên HĐQT	12/06/2018	06/40	100%	Được bầu kể từ ngày 12/06/2018
7.	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	12/06/2018	06/40	100%	Được bầu kể từ ngày 12/06/2018

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD)

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGD để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, 2018 và các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong sáu tháng đầu năm 2018. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 và Báo cáo thường niên năm 2017, Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2018;
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 12/06/2018;
- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện và hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Thực hiện các Dự án đầu tư xây dựng đảm bảo vượt và đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí;
- Khai thác, vận hành các Dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động;
- Nghiên cứu và triển khai các Dự án mới có tiềm năng;

- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý của BTGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/NQ-HĐQT-FLC	10/01/2018	Thông qua việc thành lập công ty con tại thành phố Hà Nội – Công ty TNHH Đầu tư phát triển và quản lý khu công nghiệp FLC
2.	01A/2018/NQ-HĐQT-FLC	10/01/2018	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư phát triển và quản lý khu công nghiệp FLC
3.	02/NQ-HĐQT-FLC	10/01/2018	Thông qua việc thành lập công ty con tại thành phố Hà Nội – Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC
4.	02A/2018/NQ-HĐQT-FLC	10/01/2018	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC
5.	03/2018/NQ-HĐQT-FLC	11/01/2018	Sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty TNHH Kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng FLC
6.	04/2018/NQ-HĐQT-FLC	17/01/2018	Thông qua một số vấn đề thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH F Pura Việt Nam
7.	04A/2018/NQ-HĐQT-FLC	24/01/2018	Thông qua phương án vay vốn của Tập đoàn FLC tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong
8.	05/2018/NQ-HĐQT-FLC	29/01/2018	Thành lập Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty
9.	06/2018/NQ-HĐQT-FLC	01/02/2018	Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
10.	07/2018/NQ-HĐQT-FLC	12/02/2018	Hợp nhất Ban Đầu tư và Ban Pháp chế thành Ban Đầu tư - Pháp chế trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
11.	08/2018/NQ-HĐQT-FLC	12/02/2018	Hợp nhất Ban Truyền thông và Ban Marketing thành ban Truyền thông &

			Marketing trực thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
12.	09/2018/NQ-HĐQT-FLC	12/02/2018	Phân công công tác đối với Ông Lê Thành Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
13.	10/2018/NQ-HĐQT-FLC	07/02/2018	Thông qua việc thực hiện các công việc phát sinh sau đợt phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2016
14.	11/2018/NQ-HĐQT-FLC	14/03/2018	Thông qua việc mở tài khoản của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC tại Ngân hàng Credid Suisse AG
15.	11A/2018/NQ-HĐQT-FLC	15/03/2018	Thông qua việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Quần thể Trung tâm Hội nghị, Khu dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng và biệt thự nghỉ dưỡng FLC Hạ Long
16.	12/2018/NQ-HĐQT-FLC	15/03/2018	Phê duyệt một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị
17.	13/2018/NQ-HĐQT-FLC	20/03/2018	Thông qua việc thành lập công ty con tại tỉnh Quảng Bình
18.	14/2018/NQ-HĐQT-FLC	20/03/2018	Bổ nhiệm Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH FLC Quảng Bình Beach & Golf Resort
19.	14A/2018/NQ-HĐQT-FLC	20/03/2018	Phê duyệt dự án sân golf FLC Hạ Long tại khu vực cột 3, cột 8 TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
20.	15/2018/NQ-HĐQT-FLC	30/03/2018	Lùi thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC năm 2018
21.	16/2018/NQ-HĐQT-FLC	03/04/2018	Bổ nhiệm Ông Lê Thành Vinh – PCT thường trực HĐQT kiêm giữ chức vụ Phó TGD
22.	17/2018/NQ-HĐQT-FLC	03/04/2018	Bổ nhiệm Phó TGD Công ty - Ông Đỗ Như Tuấn
23.	18/2018/NQ-HĐQT-FLC	03/04/2018	Chấp thuận đề nghị xin thôi giữ chức vụ Phó TGD của Bà Vũ Đặng Hải Yến

24.	19/2018/NQ-HĐQT-FLC	18/04/2018	Chấp thuận đề nghị xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC
25.	20/2018/NQ-HĐQT-FLC	18/04/2018	Bổ nhiệm Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC
26.	21/2018/NQ-HĐQT-FLC	18/04/2018	Thay đổi Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên quản lý khách sạn và khu nghỉ dưỡng FLC
27.	22/2018/NQ-HĐQT-FLC	23/04/2018	Chấp thuận đề nghị thôi giữ chức vụ Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư phát triển và quản lý Khu công nghiệp FLC
28.	23/2018/NQ-HĐQT-FLC	23/04/2018	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH đầu tư phát triển và quản lý Khu công nghiệp FLC
29.	24/2018/NQ-HĐQT-FLC	23/04/2018	Thông qua một số vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT
30.	25/2018/NQ-HĐQT-FLC	04/05/2018	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
31.	26/2018/NQ-HĐQT-FLC	08/05/2018	Tổ chức lại Ban Kinh doanh Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC
32.	27/2018/NQ-HĐQT-FLC	14/05/2018	Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định của HĐQT
33.	28/2018/NQ-HĐQT-FLC	05/06/2018	Thông qua chủ trương công ty con vay Ngân hàng TMCP Quốc dân – Chi nhánh Hà Nội
34.	29/2018/NQ-HĐQT-FLC	06/06/2018	Thông qua chủ trương Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quốc dân – Chi nhánh Hà Nội
35.	30/2018/NQ-HĐQT-FLC	12/06/2018	Bổ nhiệm Phó TGD Bà Nguyễn Bình Phương
36.	31/2018/NQ-HĐQT-FLC	20/06/2018	Thông qua chủ trương góp vốn để thành lập Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Trà Cổ
37.	32/2018/NQ-HĐQT-FLC	20/06/2018	Thông qua chủ trương góp vốn để thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Ninh Dương

38.	33/2018/NQ-HĐQT-FLC	25/06/2018	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
39.	34/2018/NQ-HĐQT-FLC	26/06/2018	Cử người đại diện quản lý vốn góp của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC trong Công ty Cổ phần Rosland
40.	35/2018/NQ-HĐQT-FLC	26/06/2018	Phê duyệt chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Rosland

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng BKS		2/2	100%	
2.	Ông Lê Văn Sắc	Thành viên BKS		2/2	100%	
3.	Bà Phạm Thị Hải Ninh	Thành viên BKS		2/2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BTGD và cổ đông

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn FLC, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, quy chế quản trị công ty, trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS đã thực hiện được những công việc sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty;
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty;
- Giám sát và đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Soát xét, thẩm định các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;
- Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn của Công ty;

- Tiếp nhận và phản hồi ý kiến đóng góp của cổ đông Công ty;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính phát hành trong năm 2018;
- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, BTGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác

BKS thường xuyên giám sát và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT, BTGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành công việc.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BTGD trong quá trình các cơ quan này thực hiện nhiệm vụ cũng như không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của HĐQT, BTGD.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành, các Trưởng Ban và thành viên tổ thư ký, trợ lý Công ty thường xuyên tham gia các khóa đào tạo nội bộ do công ty tổ chức để không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và năng lực chuyên môn.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.	Trịnh Văn Quyết		Chủ tịch HĐQT					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.	Lê Thành Vinh		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT					
3.	Hương Trần Kiều Dung ¹		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc					
4.	Trần Quang Huy ²		Thành viên HĐQT					
5.	Lưu Đức Quang		Thành viên HĐQT				12/06/2018	Miễn nhiệm thành viên HĐQT

¹ Bà Hương Trần Kiều Dung được bổ nhiệm kiêm nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/7/2018 theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐQT-FLC ngày 18/7/2018

² Ông Trần Quang Huy thôi kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/7/2018 theo Nghị quyết số 44/2018/NQ-HĐQT-FLC ngày 18/7/2018

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6.	Lê Bá Nguyên		Thành viên HĐQT			12/06/2018		Bầu bổ sung thành viên HĐQT
7.	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc			12/06/2018		Bầu bổ sung thành viên HĐQT
8.	Nguyễn Tiến Dũng		Trưởng Ban Kiểm soát					
9.	Phạm Thị Hải Ninh		Thành viên Ban kiểm soát					
10.	Lê Văn Sắc		Thành viên Ban Kiểm soát					
11.	Đàm Ngọc Bích		Phó Tổng Giám đốc					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
			thường trực					
12.	Trần Thị My Lan		Phó Tổng Giám đốc					
13.	Bùi Hải Huyền		Phó Tổng Giám đốc					
14.	Trần Thế Anh		Phó Tổng Giám đốc					
15.	Đặng Tất Thắng		Phó Tổng Giám đốc					
16.	Vũ Đặng Hải Yến		Phó Tổng Giám đốc kiêm Người được ủy				03/04/2018	Miễn nhiệm Phó TGD và chấm dứt

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
			quyền công bố thông tin					ủy quyền công bố thông tin
17.	Võ Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc					
18.	Lã Quý Hiền		Phó Tổng Giám đốc					
19.	Đỗ Như Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			03/04/2018		Bổ nhiệm Phó TGD
20.	Nguyễn Bình Phương		Phó Tổng Giám đốc			12/06/2018		Bổ nhiệm Phó TGD
21.	Trịnh Quốc Huy		Kế toán Trưởng					
22.	Công ty		Công ty					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	TNHH Một thành viên FLC Land		con					
23.	Công ty TNHH BOT Khai thác quản lý bãi biển FLC Sầm Sơn		Công ty con					
24.	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý khách sạn và Khu nghỉ dưỡng FLC		Công ty con					
25.	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khánh Hòa FLC		Công ty con					
26.	Công ty		Công ty					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	TNHH FLC SamSon Golf & Resort		con					
27.	Công ty Cổ phần Địa ốc Star Hà Nội		Công ty con					
28.	Công ty Cổ phần FLC Quy Nhơn Golf & Resort		Công ty con					
29.	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Alaska		Công ty con					
30.	Công ty Cổ phần Nước giải khát FLC		Công ty con					
31.	Công ty TNHH Đầu		Công ty con					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	tư và Phát triển FLC Hạ Long							
32.	Công ty TNHH Đầu tư và Quản lý Tòa nhà Ion Complex		Công ty con					
33.	Công ty TNHH FLC Đồ Sơn Golf & Resort		Công ty con					
34.	Công ty TNHH Hai Thành viên FLC Lam Sơn		Công ty con					
35.	Công ty TNHH Hàng Không Tre Việt		Công ty con					

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
36.	Công ty TNHH Kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng FLC		Công ty con					
37.	Công ty TNHH Vàng bạc đá quý FLC		Công ty con			15/01/2018		
38.	Công ty TNHH Đầu tư phát triển và quản lý khu công nghiệp FLC		Công ty con			15/01/2018		
39.	Công ty TNHH Natuza Việt Nam		Công ty con			19/01/2018		
40.	Công ty TNHH FLC Quảng Bình		Công ty con			22/03/2018		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Mối quan hệ	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
	Beach & Golf Resort							

2. **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**
Không phát sinh trong kỳ báo cáo.
3. **Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát**
Không phát sinh trong kỳ báo cáo.
4. **Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**
 - 4.1. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)**
Không phát sinh trong kỳ báo cáo.
 - 4.2. **Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành**
Không phát sinh trong kỳ báo cáo.
 - 4.3. **Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành**
Không phát sinh trong kỳ báo cáo.
- VI. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)**
 1. **Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I.	Trịnh Văn Quyết		Chủ tịch HĐQT			144.650.249	21,19	
1.	Trịnh Hồng Quý					0	0	Bố
2.	Đỗ Thị Giáp					0	0	Mẹ
3.	Lê Thị Ngọc Diệp					0	0	Vợ
4.	Trịnh Lê Huy					0	0	Con
5.	Trịnh Lê					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	dựng FLC Faros							
II.	Lê Thành Vinh		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Phó TGD			40.060	0,00	
1.	Lê Văn Giảng					0	0	Bố
2.	Nguyễn Thị Hồng					0	0	Mẹ
3.	Lê Trung Kiên					0	0	Anh
4.	Lê Thị Hồng Hà					0	0	Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Trần Thị Ninh					0	0	Vợ
6.	Lê Trang Anh					0	0	Con
7.	Lê Nguyên Vinh					0	0	Con
8.	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros							Thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI							Thành viên HĐQT
III.	Hương Trần Kiều Dung		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc			26.707	0,00	
1.	Trần Thị Thành					0	0	Mẹ
2.	Hương Trần Phương Nam					0	0	Anh
3.	Hương Trần Giang Thanh					0	0	Chị
4.	Nguyễn Văn Mạnh					0	0	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Nguyễn Phan Hiền					0	0	Con
6.	Nguyễn Trường Phúc					0	0	Con
IV.	Lê Bá Nguyên		Thành viên HĐQT			0	0	
1.	Nguyễn Thị Hợp					0	0	Mẹ
2.	Lê Thị Thùy					0	0	Chị

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.	Lê Thị Ngọc Diệp					0	0	Em
4.	Hoàng Thị Nga					0	0	Vợ
5.	Lê Bá Hoàng Việt					0	0	Con
6.	Lê Hoàng Gia Linh					0	0	Con
V.	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc			2	0,00	
1.	Nguyễn Văn Minh					0	0	Bố

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.	Nguyễn Thị Bốn					0	0	Mẹ
3.	Lê Thị Vân Anh					0	0	Vợ
4.	Nguyễn Lê Minh Anh					0	0	Con
5.	Nguyễn Lê Minh Ngọc					0	0	Con
6.	Nguyễn Lê Minh Khuê					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.	Nguyễn Thu Hà					0	0	Em
8.	Nguyễn Thu Huyền					0	0	Em
9.	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư quốc tế KLF					0	0	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
10.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex					0	0	Chủ tịch HĐQT
VI.	Trần Quang Huy		Thành viên HĐQT			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Duy					0	0	Mẹ
2.	Trần Thu Thạch Thảo					0	0	Con
3.	Trần Huy Minh					0	0	Con
4.	Trần Thu Hiền					0	0	Em
5.	Trần Thị Hồng					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
VII.	Nguyễn Tiến Dũng		Trưởng Ban Kiểm soát			6.676	0,00	
1.	Nguyễn Văn Chính					0	0	Bố
2.	Lê Thị Mỹ					0	0	Mẹ
3.	Trần Bích Hợp					0	0	Vợ
4.	Nguyễn Trần Bảo Khánh					0	0	Con
5.	Nguyễn Linh Trang					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.	Nguyễn Tiến Mạnh					0	0	Em
7.	Nguyễn Thị Thanh Nga					0	0	Em
VIII.	Phạm Thị Hải Ninh		Thành viên Ban kiểm soát			0	0	
1.	Phạm Minh Châu					0	0	Bố
2.	Vũ Thị Hồng Thiệp					0	0	Mẹ
3.	Nguyễn Nhật Quang					0	0	Chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.	Nguyễn Gia Huy					0	0	Con
5.	Nguyễn Minh Khang					0	0	Con
6.	Phạm Thị Hải Vân					0	0	Em
IX.	Lê Văn Sắc		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	
1.	Lê Văn Thành					0	0	Em
2.	Lê Thị Dậu					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
3.	Lê Thị Lư					0	0	Em
4.	Lê Thị Thủy					0	0	Em
5.	Lê Thị Ngân					0	0	Em
6.	Trịnh Thị Tuyên					0	0	Vợ
7.	Lê Thị Hường					0	0	Con
8.	Lê Ngọc Hà					0	0	Con
9.	Lê Thị Quế					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI					0	0	Thành viên HĐQT
X.	Đàm Ngọc Bích		Phó Tổng Giám đốc thường trực			0	0	
1.	Đàm Minh Hiếu					0	0	Bố
2.	Nguyễn Thị Túc					0	0	Mẹ
3.	Đàm Minh Tuấn					0	0	Em
4.	Phạm Đàm					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Minh Trang							
5.	Đình Minh Châu					0	0	Con
XI.	Trần Thị My Lan		Phó Tổng Giám đốc			26.707	0,00	
1.	Trần Anh Tuấn					0	0	Bố
2.	Nguyễn Khánh Thắng					0	0	Chồng
3.	Nguyễn Khánh Gia Huy					0	0	Con
4.	Nguyễn Khánh Gia Nghi					0	0	Con
5.	Trần Trung					0	0	Anh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Tân							
6.	Trần Thị Phương					0	0	Em
XII.	Bùi Hải Huyền		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Bùi Bằng Điền					0	0	Bố
2.	Nguyễn Thị Hưng					0	0	Mẹ
3.	Tạ Ngọc Kiên					0	0	Chồng
4.	Tạ Ngọc Phương Chi					0	0	Con
5.	Bùi Mạnh					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Cường							
6.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI					0	0	Thành viên HĐQT
XIII.	Trần Thế Anh		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Trần Xuân Âm					0	0	Bố
2.	Hà Thị Thái					0	0	Mẹ
3.	Trần Thị Duyên					0	0	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.	Trần Anh Đức					0	0	Con
5.	Trần Ngọc Khánh Chi					0	0	Con
6.	Trần Phương Anh					0	0	Em
7.	Công ty Cổ phần Liên doanh Đầu tư quốc tế KLF					0	0	Thành viên HĐQT
8.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI					0	0	Thành viên BKS
XIV.	Đặng Tất		Phó Tổng			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Thắng		Giám đốc					
1.	Đặng Tất Cường					0	0	Bố
2.	Lê Thị Tân Dung					0	0	Mẹ
3.	Đặng Thu Thảo					0	0	Chị
4.	Đặng Tất Gia Bách					0	0	Con
XV.	Đỗ Như Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Đỗ Như Dũng					0	0	Bố

STT	
2.	F
3.	F
4.	F
5.	N
6.	D.
7.	
8.	.



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Faros							
XVI.	Võ Thị Thùy Dương		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Nguyễn Thị Kim Nguyệt					0	0	Mẹ
2.	Đỗ Văn Hiệp					0	0	Chồng
3.	Đỗ Châu Giang					0	0	Con
4.	Đỗ Minh Đăng					0	0	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Võ Quang Sơn					0	0	Em
XVII.	Nguyễn Bình Phương		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
1.	Nguyễn Hoàng Mai					0	0	Bố
2.	Trần Thị Vinh					0	0	Mẹ
3.	Đặng Thùy Vũ					0	0	Chồng
4.	Nguyễn Thanh Hồng					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.	Đặng Thùy Giang Anh					0	0	Con
6.	Đặng Nguyễn Bình Minh					0	0	Con
7.	Công ty Cổ phần Xây dựng FLC Faros							Phó TGD
8.	Công ty Cổ phần Nông dược HAI							Thành viên HĐQT
XVIII.	Lã Quý Hiển		Phó Tổng			0	0	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
			Giám đốc kiêm Trưởng ban Kế toán					
1.	Lã Quý Báu					0	0	Bố
2.	Trần Thị Yên					0	0	Mẹ
3.	Nguyễn Thúy Phượng					0	0	Vợ
4.	Lã Tuấn Minh					0	0	Con
5.	Lã Ngọc Vân Trang					0	0	Con
6.	Lã Thị Hiền					0	0	Em

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7.	Lã Thị Hòa					0	0	Em
8.	Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản FLC AMD							Thành viên HĐQT
XIX.	Trịnh Quốc Huy		Kế toán trưởng			0	0	
1.	Trịnh Văn Kim					0	0	Bố
2.	Hoàng Thị Sơn					0	0	Mẹ
3.	Trịnh Tiến					0	0	Anh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	Đạt							
4.	Nguyễn Phương Thảo					0	0	Vợ
5.	Trịnh Quang Minh					0	0	Con
6.	Trịnh Minh Khôi					0	0	Con

2. **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết**
Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có. *lt*

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HĐQT *xy*



Trịnh Văn Quyết

AN FLC